

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Phước Long.

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 19AA.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Nhà trọ H, ấp Kh, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 19BB.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Hoài H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:*

- Về hôn nhân: Trước đây vào đầu năm 2003 chị Th và anh H tự tìm hiểu

nhau khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2003 tại UBND xã C, thành phố S. Sau khi kết hôn chị Th và anh H sống chung nhà với cha mẹ anh H tại xã C, thành phố S, thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H thường xuyên nhậu, không dành nhiều thời gian để chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có những lời lẽ xúc phạm nhau, trước đây anh H có đánh chị Th một lần vào năm 2020. Từ tháng 5/2020 chị Th thuê nhà trọ sống riêng, không còn sống chung với anh H và vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau đến nay.

Nay chị Th nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm đối với anh H không còn nên chị Th yêu cầu ly hôn anh H.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống có 04 con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 14/02/20CC; Nguyễn Hoài B1, sinh ngày 05/01/20DD; Nguyễn Phạm Như L, sinh ngày 30/10/20EE và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 18/5/20FF (Hiện Nguyễn Phạm Như L, Nguyễn Hoài B1 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr đang sống với chị Th, Nguyễn Ngọc K đang sống với anh H). Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Phạm Như L và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; chị Th đồng ý giao Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Hoài B1 cho anh H nuôi dưỡng, chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu giải quyết.

Ngoài ra, chị Th không có yêu cầu gì khác.

*** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoài H trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh H thống nhất với phần trình bày của chị Th về thời gian quen nhau, tự tìm hiểu nhau, tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn, thời gian sống chung. Sau kết hôn, anh H và chị Th sống tại nhà của cha mẹ anh H, vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, anh H có nhậu nhưng khoảng 02 – 03 ngày mới nhậu một lần, do anh H đi làm bên ngoài, nên có ít thời gian để chăm sóc vợ con; vợ chồng thỉnh thoảng mới gây gổ, có những lời lẽ xúc phạm nhau, trước đây anh H có đánh chị Th một lần vào khoảng tháng 4/2020 do lúc đó anh H đang nhậu chung với bạn thì chị Th đến túm tóc anh H kéo về. Từ tháng 5/2020 chị Th thuê nhà trọ sống riêng đến nay.

Nay anh H nhận thấy còn thương chị Th, anh H không muốn các con thiếu tình thương của cha mẹ khi ly hôn, anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống với nhau.

- Về nuôi con chung: Anh H thống nhất có 04 con chung và đã thỏa thuận việc nuôi con như chị Th trình bày. Trong trường hợp phải ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Hoài B1, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con; anh H đồng ý giao Nguyễn Phạm Như L và Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho chị Th nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Th. Chị Th ly hôn anh Nguyễn Hoài H.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Th và anh H.

Chị Th được quyền nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Phạm Như L và Nguyễn Ngọc Bảo Tr. Anh H được quyền nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Hoài B1. Chị Th, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hoài H là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh H chung sống vợ chồng từ năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2003 tại UBND xã B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn như gây gổ, có những lời lẽ xúc phạm nhau, có lúc đánh nhau; nguyên nhân là do cả hai không cảm thông, chia sẻ cho nhau trong công việc cũng như sinh hoạt gia đình, chăm sóc con, anh H thường uống rượu. Từ tháng 5/2020

chị Th thuê nhà trọ sống riêng đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Anh H có đến nhà trọ chị Th để hàn gắn tình cảm, nhưng chị Th không đồng ý tiếp tục sống chung vợ chồng với anh H. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án cũng đã động viên, hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng để cùng chăm lo cho các con, nhưng chị Th vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh H.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”*.

Tại phiên tòa, chị Th xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th không thể tiếp tục chung sống với anh H. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị Th cũng không quay về chung sống với anh H, chị Th thiết tha yêu cầu được ly hôn anh H.

Về phía anh H: Không đồng ý ly hôn chị Th, anh H cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Th; mâu thuẫn vợ chồng không có gì nghiêm trọng, nguyên nhân chủ yếu là về vấn đề kinh tế, cha mẹ chồng khó tính. Anh H mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ chung sống với nhau để cùng chăm lo cho các con, nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với chị Th. Ngoài ra, anh H thừa nhận khoảng 02 – 03 ngày nhậu một lần; do anh H đi làm bên ngoài nên có ít thời gian để chăm sóc vợ con; vợ chồng có gây gổ, có những lời lẽ xúc phạm nhau, anh H có đánh chị Th một lần vào khoảng tháng 4/2020.

Tại phiên tòa, chị Th xác định là không còn tình cảm, không muốn hàn gắn vợ chồng với anh H, cuộc sống hôn nhân với anh H không có hạnh phúc, chị Th không thể tiếp tục chung sống với anh H. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị Th cũng cương quyết không về sống chung với anh H.

Từ đó cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh H đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc, tôn trọng nhau. Nếu chị Th và anh H đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị Th yêu cầu được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Khi ly hôn, chị Th và anh H thỏa thuận thống nhất chị Th được nuôi con chung Nguyễn Phạm Như L, sinh ngày 30/10/20EE và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 18/5/20FF, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H được nuôi con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 14/02/20CC và Nguyễn Hoài B1, sinh ngày 05/01/20DD, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của

chị Th và anh H phù hợp nguyện vọng các con, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về chia tài sản chung: Do chị Th và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Do chị Th và anh H xác định là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Th. Cho chị Phạm Thị Th ly hôn anh Nguyễn Hoài H.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Chị Phạm Thị Th được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Phạm Như L, sinh ngày 30/10/20EE; Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 18/5/20FF. Hiện cháu L và cháu Tr đang sống chung với chị Th.

- Anh Nguyễn Hoài H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 14/02/20CC và Nguyễn Hoài B1, sinh ngày 05/01/20DD. Hiện Nguyễn Ngọc K đang sống chung với anh H, Nguyễn Hoài B1 đang sống chung với chị Th.

- Chị Phạm Thị Th có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Hoài B1 cho anh Nguyễn Hoài H chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn.

- Chị Phạm Thị Th, anh Nguyễn Hoài H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn trong vụ án này nên không xem xét.

- Chị Phạm Thị Th, anh Nguyễn Hoài H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, chị Th đã nộp ngày 09/11/2020 theo biên lai thu số 0008487 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã B, TP. S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Thúy